

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: Không áp dụng

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm: Không áp dụng.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt.

oml

ul

Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật theo tiêu chí đạt/không đạt.

a. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, tài liệu mô tả thông số kỹ thuật và các tài liệu khác:

Tiêu chí	Nhận xét đánh giá	
	Đáp ứng yêu cầu	Đạt
Nhà thầu phải chào ở lần chào đầu tiên bằng đầy đủ đặc tính kỹ thuật/hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật và bằng đầy đủ thông số kỹ thuật nêu trong chương V của E-HSMT.	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
	Tiêu chí trên được đánh giá là Đạt	Đạt
Kết luận	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

b. Biên bản thử nghiệm điển hình:

b.1 Mẫu thử nghiệm:

Tiêu chí	Nhận xét đánh giá	
	Đáp ứng yêu cầu	Đạt
Mẫu thử nghiệm điển hình phải phù hợp với vật tư thiết bị chào thầu, cụ thể: + Mẫu thử nghiệm phải có cùng nhà sản xuất và cùng mã hiệu với vật tư thiết bị chào thầu.	Không đáp ứng yêu cầu; hoặc không cung cấp; hoặc Chủ đầu tư đề nghị làm rõ nhưng Nhà thầu không làm rõ	Không đạt
	Tiêu chí trên được đánh giá là Đạt	Đạt
Kết luận	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

b.2 Hạng mục và kết quả thử nghiệm:

Tiêu chí	Nhận xét đánh giá	
	Đáp ứng yêu cầu	Đạt
- Có đầy đủ các hạng mục thử nghiệm quy định trong quy cách kỹ thuật. - Kết quả thử nghiệm đáp ứng quy định trong quy cách kỹ thuật.	Không đáp ứng yêu cầu; hoặc không cung cấp; hoặc Chủ đầu tư đề nghị làm rõ nhưng Nhà thầu không làm rõ	Không đạt
	Tiêu chí trên được đánh giá là Đạt	Đạt
Kết luận	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

c. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá.

Tiêu chí	Nhận xét đánh giá	
	Đáp ứng yêu cầu	Đạt
Cam kết thời gian bảo hành hàng hóa là 36 tháng kể từ ngày nghiệm thu. Trong thời gian bảo hành hàng hóa nhà thầu phải cam kết thực hiện các bảo trì hay sửa chữa trong vòng 03 ngày làm việc khi có yêu cầu của Chủ đầu tư mà hàng hóa không đạt chất lượng.	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
	Tiêu chí trên được đánh giá là Đạt	Đạt
Kết luận	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

d. Tiến độ cung cấp hàng hóa:

Tiêu chí	Nhận xét đánh giá	
	Đáp ứng	Đạt
Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.		
- Không có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa và Chủ đầu tư yêu cầu làm rõ nhưng Nhà thầu không làm rõ - Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không đạt - Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt




Tiêu chí	Nhận xét đánh giá	
chưa rõ và Chủ đầu tư yêu cầu làm rõ, nhưng không làm rõ hoặc có làm rõ nhưng không đáp ứng		
Kết luận	Tiêu chí trên được đánh giá là Đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

đ. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

đ1) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu hoặc đã đối chiếu tài liệu nhưng từ chối hoặc không ký biên bản đối chiếu tài liệu trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời đối chiếu tài liệu;

đ2) Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối thương thảo hợp đồng (nếu có) hoặc đã tiến hành nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 45 của nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025;

đ3) Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 34 của nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025;

đ4) Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng;

đ5) Nhà thầu rút hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất sau thời điểm đóng thầu và trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất;

đ6) Nhà thầu không nộp bản gốc bảo đảm dự thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư hoặc không nộp tiền mặt, séc bảo chi, thư bảo lãnh dự thầu hoặc giấy chứng nhận bảo hiểm bảo lãnh theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

đ7) Nhà thầu không thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng;

đ8) Nhà thầu từ chối hoặc không xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trong thời gian tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày chủ đầu tư mời nhà thầu xác nhận về việc chấp thuận được trao hợp đồng trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia hoặc đã trúng thầu nhưng không thực hiện theo cam kết trong đơn dự thầu đối với chào giá trực tuyến rút gọn;

đ9) Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu để thực hiện gói thầu xây lắp, PC, phần xây lắp trong gói thầu EC theo cam kết trong đơn dự thầu đối với đấu thầu trong nước.

Nội dung yêu cầu	Nhận xét đánh giá	
- Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu.	Nhà thầu không có tên trong danh sách bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu.	Đạt
	Nhà thầu có tên trong danh sách bị đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu trong thời hạn 2 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi tại các mục đ1, đ2, đ3, đ4, đ5, đ6, đ7, đ8, đ9 nêu trên và có thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 3 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác.	Đạt
	Không thuộc trường hợp nêu.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chí trên được đánh giá là Đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT, trong đó lưu ý: Nhà thầu cần cung cấp những tài liệu chứng minh được “ưu đãi” theo luật định. Trường hợp Nhà thầu không cung cấp hoặc được Chủ đầu tư đề nghị làm rõ nhưng Nhà thầu vẫn không làm rõ, thì xem như không được “ưu đãi”.

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

4.2. Phương pháp giá đánh giá: Không áp dụng.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không áp dụng.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có): Không áp dụng.

ĐML *Chel*

pmh

Wd